TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Y** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 18 /2020/QĐST - DS	*Y, ngày 14 tháng 9 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 04 tháng 9 năm 2020, về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 29/2020/TLST- DS ngày 27/7/2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận của các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1953. Nghề nghiệp: Kinh doanh. Trú tại: Bản Đ 2, xã C, huyện Y, tỉnh Sơn La.

- Bị đơn: Anh Quàng Văn T, sinh năm 1986. Nghề nghiệp: Trồng trọt và chị Lò Thị V, sinh năm 1983. Nghề nghiệp: Trồng trọt. Đều trú tại địa chỉ: Bản N, xã C, huyện Y, tỉnh Sơn La.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Nguyễn Văn T xác định anh Quàng Văn T và chị Lò Thị V có nợ ông số tiền là: 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng). Ông T đề nghị anh Quàng Văn T và chị Lò Thị V phải có trách nhiệm trả cho ông số tiền 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng).

- Anh Quàng Văn T và chị Lò Thị V chấp nhận đề nghị trên của ông Nguyễn Văn T và hẹn trả số nợ 15.000.000đồng (Mười lăm triệu đồng) cho ông T thành 02 đợt:

:

+Đợt 1: Từ nay đến ngày chậm nhất là ngày 10/12/2020 (Anh T, chị V) nhận trả cho ông T 7.500.000 đồng (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng).

+Đợt 2: Từ ngày 11/12/2020 cho đến ngày chậm nhất là ngày 10/3/2021 (Anh T, chị V) nhận trả cho ông T 7.500.000 đồng (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng).

"Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi xuất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015"

- Về án phí: Các đương sự thỏa thuận mỗi bên nhận chịu án phí sơ thẩm dân sự theo quy định: Ông Nguyễn Văn T nhận nộp tiền án phí sơ thẩm dân sự: 187.500 đồng (Một trăm tám mươi bảy nghìn năm trăm dồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 395.000 đồng (Ba trăm chín mươi lăm nghìn đồng) tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2019/0001302 ngày 27 tháng 7 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Sơn La. Ông Nguyễn Văn T được nhận lại 207.500 đồng (Hai trăm linh bảy nghìn năm trăm đồng).

Anh Quàng Văn T và chị Lò Thị V nhận nộp tiền án phí sơ thẩm dân sự: 187.500 đồng (Một trăm tám mươi bảy nghìn năm trăm đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TA tỉnh;
- VKS hai cấp;
- Chi cục THADS;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Hoàng Văn Bình